

BẢN TIN PHÁP LÝ

THÁNG 8+9 NĂM 2024



Quảng Ngãi, tháng 09 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

Mục lục	Trang
I. Văn bản mới ban hành/có hiệu lực	3
II. Điểm tin một số văn bản có tác động trực tiếp đến BSR	4
Nghị định 72/2024/NĐ-CP về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15	4
Nghị định 93/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2013/NĐ-CP quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố	5
Thông tư 43/2024/TT-BTC quy định về mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	8
Thông tư 46/2024/TT-BTC sửa đổi Thông tư 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.	12
Quyết định 811/QĐ-BGTVT năm 2024 về khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam	13
III. Đánh giá tác động của các văn bản được điểm tin tại Mục II	16

VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH/CÓ HIỆU LỰC

Một số văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành/có hiệu lực

- Nghị định 72/2024/NĐ-CP về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15.
- Nghị định 78/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giá về thẩm định giá.
- Nghị định 97/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 10/2019/NĐ-CP về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước.
- Nghị định 93/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2013/NĐ-CP quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.
- Thông tư 43/2024/TT-BTC quy định về mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thông tư 52/2024/TT-BTC bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế.
- Thông tư 26/2024/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 20/2022/TT-BGTVT quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư 32/2024/TT-BCA sửa đổi Thông tư 149/2020/TT-BCA hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Thông tư 08/2018/TT-BCA hướng dẫn Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy
- Thông tư 46/2024/TT-BTC sửa đổi Thông tư 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.
- Chỉ thị 29/CT-TTg năm 2024 về kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và phát triển thị trường trong nước.
- Quyết định 811/QĐ-BGTVT năm 2024 về khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam
- Quyết định 814/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 về việc ban hành giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại cảng biển Việt Nam.

ĐIỂM TIN MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP ĐẾN BSR

NGHỊ ĐỊNH 72/2024/NĐ-CP VỀ CHÍNH SÁCH GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT 142/2024/QH15

- Ngày ban hành: 30/6/2024
- Ngày có hiệu lực: 01/7/2024

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.
- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị

gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.
- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.
- Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15”.

4. Các quy định khác:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.
- Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.
- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được

giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Toàn văn văn bản đã được đăng tải tại: [P:\06.Document System\Thu Vien Phap Luat\VAN BAN PHAP LUAT\2. BO LUAT, LUAT\Luat thue\Luat thue gia tri gia tang\Nghị định](#)

NGHỊ ĐỊNH 93/2024/NĐ-CP SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 122/2013/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ TẠM NGỪNG LƯU THÔNG, PHONG TỎA, NIÊM PHONG, TẠM GIỮ, XỬ LÝ ĐỐI VỚI TIỀN, TÀI SẢN LIÊN QUAN ĐẾN KHỦNG BỐ, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ; XÁC LẬP DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN KHỦNG BỐ, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

- Ngày ban hành: 18/7/2024
- Ngày có hiệu lực thi hành: 01/9/2024

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Phạm vi điều chỉnh

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định điều kiện, thời hạn, thủ tục, hình thức, thẩm quyền quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố trong vụ án hình sự thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

3. Việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được quy định tại Nghị định này không áp dụng đối với túi ngoại giao, túi lãnh sự; thư tín chính thức của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự; tài liệu, thư tín, tài sản của viên chức ngoại giao theo quy định tại Pháp lệnh số 25-L/CTN ngày 23 tháng 8 năm 1993 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Đối tượng áp dụng

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức tài chính; tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan; tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức nước ngoài, người nước ngoài, tổ chức quốc tế có giao dịch với tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan; doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính; tổ chức, cá nhân khác và các cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

2. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

- Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế phải tuân theo các quy định của Nghị định này, pháp luật về quản lý ngoại hối, bảo vệ dữ liệu người dùng, an ninh mạng, quản lý thuế, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam tham gia. Việc áp dụng tập quán thương mại thực hiện theo Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng.

“Điều 4. Nguyên tắc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố

1. Bảo đảm đúng điều kiện, thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bảo đảm kịp thời, hiệu quả, chính xác, khách quan, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Thông tin về tên của tổ chức, cá nhân và các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân bị xem xét đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ

khủng bố được lưu giữ theo chế độ mật cho tới khi cơ quan, người có thẩm quyền thông báo cho tổ chức, cá nhân bị đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

4. Việc trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản, tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố quy định tại Nghị định này được thực hiện trên nguyên tắc không chậm trễ và không thông báo trước.

5. Tiêu chí, quy trình, thủ tục, biểu mẫu tiêu chuẩn được sử dụng để xác lập, đề nghị Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan khủng bố, tài trợ khủng bố tuân thủ các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua trên cơ sở Chương VII Hiến chương của Liên hợp quốc và pháp luật về phòng, chống khủng bố của Việt Nam.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền gây ra trong quá trình thực hiện việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được bồi thường theo quy định của pháp luật.

7. Tiền, tài sản, quyền, lợi ích của bên thứ ba ngay tình được tôn trọng và bảo vệ. Trình tự, thủ tục xử lý đối với tiền, tài sản của bên thứ ba ngay tình được thực hiện theo quy định của pháp luật.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Các hành vi bị cấm

“Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng việc trì hoãn giao dịch, tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

2. Tiết lộ thời gian, địa điểm, nội dung bưu gửi được bóc mở, kiểm tra, niêm phong, tạm giữ theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

3. Tạo điều kiện, giúp sức, huy động, hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp, một phần hoặc toàn bộ tiền, tài sản, nguồn tài chính, kinh tế, dịch vụ tài chính và dịch vụ khác cho tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; tổ chức, cá nhân thay mặt, chịu sự chi phối, sở hữu, kiểm soát, được ủy quyền hoặc chỉ đạo của tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thẩm quyền tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố

1. Bộ trưởng Bộ Công an có thẩm quyền quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; trả lại tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố trong trường hợp tiền, tài sản đó thuộc quyền sở hữu, quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị người khác chiếm đoạt hoặc sử dụng trái pháp luật nhằm cung cấp, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; hủy bỏ các quyết định do mình ban hành hoặc các quyết định do người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này ban hành.

2. Trong phạm vi các mục tiêu, địa bàn do Bộ Quốc phòng quản lý, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có thẩm quyền quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; trả lại tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố trong trường hợp tiền, tài sản đó thuộc quyền sở hữu, quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị người khác chiếm đoạt hoặc sử dụng trái pháp luật nhằm cung cấp, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; hủy bỏ các quyết định do mình ban hành hoặc các quyết

định do người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này ban hành.

3. Người đứng đầu Cơ quan phòng, chống khủng bố Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh) có thẩm quyền yêu cầu thực hiện trì hoãn giao dịch, quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được quy định tại Nghị định này; xem xét việc cho phép tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiếp cận, sử dụng toàn bộ hoặc một phần tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ để sử dụng cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân, gia đình và thanh toán cho các nghĩa vụ hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, tạm giữ trong trường hợp tổ chức, cá nhân đó không có tiền, tài sản, nguồn tài chính, kinh tế khác.

4. Trong phạm vi các mục tiêu, địa bàn do Bộ Quốc phòng quản lý, người đứng đầu Cơ quan phòng, chống khủng bố Bộ Quốc phòng có thẩm quyền yêu cầu thực hiện trì hoãn giao dịch, quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được quy định tại Nghị định này; xem xét, cho phép tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiếp cận, sử dụng toàn bộ hoặc một phần tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ để chi trả cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân, gia đình và thanh toán cho các nghĩa vụ hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, tạm giữ trong trường hợp tổ chức, cá nhân đó không có tiền, tài sản, nguồn tài chính, kinh tế khác.”.

❖ Toàn văn bản đã được đăng tải tại: <P:\06.Document System\Thu Vien Phap Luat\VAN BAN PHAP LUAT\2. BO LUAT,LUAT\Luat Phong chong khung bo\Nghì định>

THÔNG TƯ 43/2024/TT-BTC QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ NHẪM TIẾP TỤC THÁO GỖ KHÓ KHĂN, HỖ TRỢ CHO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Ngày ban hành: 28/6/2024
- Ngày có hiệu lực thi hành: 01/07/2024

Mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, mức thu một số khoản phí, lệ phí được quy định như sau:

Số tt	Tên phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.
2	a) Lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, cấp chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
	b) Lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 2 Mục I Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 207/2016/TT-BTC.
	c) Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp, công bố, đăng bạ đại diện sở hữu công nghiệp	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 3 Mục I Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 207/2016/TT-BTC.
3	Phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài	Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 232/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp mã số mã vạch.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

4	Phí trình báo đường thủy nội địa	Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm 3 Biểu mức thu phí, lệ phí tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.
5	Phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự	Bằng 80% mức thu phí quy định tại Mục I và Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 249/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự và lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.
6	Phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy	Bằng 50% mức thu phí tính theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.
7	Lệ phí sở hữu công nghiệp	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.
8	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Bằng 70% mức thu phí quy định tại Điều 1 Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

9	Lệ phí cấp Căn cước công dân	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân.
10	a) Phí giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 58/2020/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xử lý vụ việc cạnh tranh.
	b) Phí thẩm định hồ sơ hưởng miễn trừ trong giải quyết vụ việc cạnh tranh	Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 58/2020/TT-BTC.
11	Phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.
12	Phí trong chăn nuôi	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí trong chăn nuôi ban hành kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
13	Phí trong công tác an toàn thực phẩm	Bằng 90% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong công tác an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
14	Lệ phí cấp chứng nhận (chứng chỉ) năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
15	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở), phí thẩm định dự toán xây dựng	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

		thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.
16	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.
17	a) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	Bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm 1 Biểu mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm ban hành kèm theo Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.
	b) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tàu bay), tàu biển	Bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm 2 Biểu mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm ban hành kèm theo Thông tư số 61/2023/TT-BTC.
18	Phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường	Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 65/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại Biểu nêu trên thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc, Thông tư số 63/2023/TT-BTC và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Toàn văn văn bản đã được đăng tải tại

<P:\06. Document System\Thu Vien Phap Luat\VAN BAN PHAP LUAT\2. BO LUAT,LUAT\Luât phí và lệ phí\Thông tư>

THÔNG TƯ 46/2024/TT-BTC SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 19/2021/TT-BTC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ

- Ngày ban hành: 09/07/2024
- Ngày có hiệu lực: 28/08/2024

1. Bổ sung điểm b.3 khoản 1 Điều 10 Đăng ký giao dịch thuế điện tử

“b.3. Đối với người nộp thuế là cá nhân đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 và Điều 14 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; đồng thời hệ thống định danh, xác thực điện tử và Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đã được kết nối, vận hành thì người nộp thuế là cá nhân được sử dụng tài khoản định danh điện tử thay thế cho việc xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước để tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký, cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử theo các bước công việc tại điểm b.1 khoản 1 Điều 10 Thông tư này; yêu cầu kích hoạt tài khoản giao dịch điện tử cho người nộp thuế là cá nhân được gửi qua số điện thoại đã đăng ký hoặc email đã đăng ký.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 13 Hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

“1. Hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

b) Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận, đối chiếu thông tin và gửi Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử (theo mẫu số 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này) cho người nộp thuế chậm nhất 15 phút kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế vào địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế, thông báo nêu rõ thời gian, địa điểm trả kết quả.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 32 Xử lý hành vi vi phạm hành chính trong giao dịch thuế bằng phương thức điện tử

“1. Cơ quan thuế lập và gửi Biên bản vi phạm hành chính về xử phạt vi phạm hành chính về thuế bằng phương thức điện tử:

a) Về đăng ký thuế: Người nộp thuế khi có hành vi vi phạm về thời hạn đăng ký thuế; thời hạn thông báo đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế; thời hạn thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn thì cơ quan thuế căn cứ ngày nộp hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư này được ghi trên thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế/hồ sơ đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế/hồ sơ tạm ngừng hoạt động kinh doanh; tiếp tục kinh doanh trước thời hạn (theo mẫu số 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này) và thời hạn quy định tại Luật Quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế để xác định số ngày chậm nộp hồ sơ và lập Biên bản vi phạm hành chính về xử phạt vi phạm hành chính về thuế gửi cho người nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.”

“3. Cơ quan thuế ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế bằng phương thức điện tử:

b) Sau thời hạn giải trình nêu tại khoản 2 Điều 32 Thông tư này, cơ quan thuế căn cứ hành vi vi phạm hành chính thuế của người nộp thuế đã nêu trong Biên bản vi phạm hành chính thuế và các văn bản, hồ sơ giải trình bổ sung thông tin tài liệu về các tình tiết giảm nhẹ của người nộp thuế (nếu có) để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và gửi cho người nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

Trường hợp không chấp nhận nội dung giải trình, bổ sung thông tin tài liệu của người nộp thuế thì cơ quan thuế gửi Thông báo không chấp nhận giải trình, bổ sung thông tin tài liệu (theo mẫu số 01-3/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế cho người nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này”. Mẫu lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

tổng thể lựa chọn nhà thầu; Mẫu lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Mẫu đối với đối với gói thầu xây lắp; Mẫu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa (bao gồm cả trường hợp mua sắm tập trung); Mẫu đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn; Mẫu đối với gói thầu dịch

vụ tư vấn; Mẫu báo cáo đánh giá và các phụ lục được quy định cụ thể tại Điều 4 Thông tư này.”.

Toàn văn văn bản đã được đăng tải tại [P:\06.Document System\Thu Vien Phap Luat\VAN BAN PHAP LUAT\2. BO LUAT,LUAT\Luat thue\Luat quan ly thue\Thong tu](#)

QUYẾT ĐỊNH 811/QĐ-BGTVT NĂM 2024 VỀ KHUNG GIÁ DỊCH VỤ LAI DẦU TẠI CẢNG BIỂN VIỆT NAM

- Ngày ban hành: 01/7/2024
- Ngày có hiệu lực: 01/7/2024

1. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ lai dầu tại cảng biển Việt Nam.

2. Khung giá dịch vụ lai dầu tàu thuyền tại Khu vực I

1. Khung giá dịch vụ lai dầu đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa		
Công suất tàu lai hỗ trợ (HP)	Khung giá dịch vụ (Đơn vị tính: đồng/giờ)	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa
Từ 500 đến dưới 800	3.000.000	3.900.000
Từ 800 đến dưới 1300	4.400.000	5.700.000
Từ 1300 đến dưới 1800	5.800.000	7.600.000
Từ 1800 đến dưới 2200	9.900.000	12.800.000
Từ 2200 đến dưới 3000	11.000.000	14.300.000
Từ 3000 đến dưới 4000	12.400.000	16.100.000
Từ 4000 đến dưới 5000	16.800.000	21.900.000
Từ 5000 trở lên	24.200.000	31.400.000
2. Khung giá dịch vụ lai dầu đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (Đơn vị tính: USD/giờ)		
Công suất tàu lai hỗ trợ (HP)	Khung giá dịch vụ	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa
Từ 500 đến dưới 800	207	298
Từ 800 đến dưới 1300	273	473
Từ 1300 đến dưới 1800	311	702
Từ 1800 đến dưới 2200	415	877
Từ 2200 đến dưới 3000	630	975

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

Từ 3000 đến dưới 4000	792	1.230
Từ 4000 đến dưới 5000	1.080	1.620
Từ 5000 trở lên	1.620	2.430

3. Khung giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền tại Khu vực II:

1. Khung giá dịch vụ lai dắt đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa		
Công suất tàu lai hỗ trợ (HP)	Khung giá dịch vụ (Đơn vị tính: đồng/giờ)	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa
Từ 500 đến dưới 800	3.200.000	4.200.000
Từ 800 đến dưới 1300	6.000.000	7.800.000
Từ 1300 đến dưới 1800	7.600.000	9.900.000
Từ 1800 đến dưới 2200	9.100.000	11.900.000
Từ 2200 đến dưới 3000	12.200.000	15.900.000
Từ 3000 đến dưới 4000	13.300.000	17.200.000
Từ 4000 đến dưới 5000	18.000.000	23.500.000
Từ 5000 trở lên	22.300.000	29.000.000
2. Khung giá dịch vụ lai dắt đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế		
Công suất tàu lai hỗ trợ (HP)	Khung giá dịch vụ (Đơn vị tính: USD/giờ)	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa
Từ 500 đến dưới 800	307	399
Từ 800 đến dưới 1300	444	577
Từ 1300 đến dưới 1800	634	824
Từ 1800 đến dưới 2200	855	1.112
Từ 2200 đến dưới 3000	1.143	1.486
Từ 3000 đến dưới 4000	1.323	1.720
Từ 4000 đến dưới 5000	1.503	1.954
Từ 5000 trở lên	1.683	2.188

4. Khung giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền tại Khu vực III

1. Khung giá dịch vụ lai dắt đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa		
Công suất tàu lai hỗ trợ (HP)	Khung giá dịch vụ (Đơn vị tính: đồng/giờ)	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa
Từ 500 đến dưới 800	3.200.000	4.200.000
Từ 800 đến dưới 1300	6.100.000	7.900.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

Từ 1300 đến dưới 1800	7.500.000	9.800.000
Từ 1800 đến dưới 2200	9.400.000	12.200.000
Từ 2200 đến dưới 3000	11.000.000	14.300.000
Từ 3000 đến dưới 4000	11.900.000	15.500.000
Từ 4000 đến dưới 5000	14.900.000	19.400.000
Từ 5000 trở lên	22.600.000	29.400.000

2. Khung giá dịch vụ lai dắt đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế

Công suất tàu lai hỗ trợ (HP)	Khung giá dịch vụ (Đơn vị tính: USD/giờ)	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa
Từ 500 đến dưới 800	230	298
Từ 800 đến dưới 1300	300	473
Từ 1300 đến dưới 1800	350	702
Từ 1800 đến dưới 2200	450	878
Từ 2200 đến dưới 3000	650	975
Từ 3000 đến dưới 4000	820	1.231
Từ 4000 đến dưới 5000	1.080	1.620
Từ 5000 trở lên	1.620	2.430

5. Trường hợp cụ thể:

Trường hợp doanh nghiệp áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam phải có xác nhận của Cảng vụ hàng hải khu vực về công suất tàu lai thực tế điều động.

Toàn văn văn bản đã được đăng tải tại [P:\06. Document System\Thu Vien Phap Luat\VAN BAN PHAP LUAT\2. BO LUAT, LUAT\Bo luat hang hai VN\Van ban huong dan khac](#)

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC VĂN BẢN ĐƯỢC NÊU TẠI MỤC II

STT	Tên văn bản QPPL/trích yếu nội dung	Trách nhiệm tuân thủ/Hậu quả pháp lý	Ban/đơn vị chủ trì cập nhật, nghiên cứu, áp dụng/tuân thủ
1	Nghị định 72/2024/NĐ-CP về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15	- Trách nhiệm tuân thủ: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các nhóm hàng hóa, dịch vụ liên quan tại Nghị định này phải cập nhật, tuân thủ các quy định về thuế suất có liên quan. - Hậu quả pháp lý: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và/hoặc các quy định khác có liên quan.	TCKT, TMDV, KD
2	Nghị định 93/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2013/NĐ-CP quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố	- Trách nhiệm tuân thủ: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan. - Hậu quả pháp lý: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật có liên quan.	PCRR, QTNL
3	Thông tư 43/2024/TT-BTC quy định về mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	- Trách nhiệm tuân thủ: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến một số khoản phí, lệ phí quy định tại phải tuân thủ các quy định tại Thông tư và các quy định khác có liên quan. - Hậu quả pháp lý: Tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi vi phạm đến một số khoản phí, lệ phí, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt theo Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và/hoặc bị xử lý theo các quy định khác của pháp luật liên quan.	TCKT
4	Thông tư 46/2024/TT-BTC sửa đổi Thông tư 19/2021/TT-BTC hướng	- Trách nhiệm tuân thủ: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế	TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
BAN PHÁP CHẾ & QUẢN TRỊ RỦI RO
BẢN TIN PHÁP LÝ

	đẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.	phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các văn bản liên quan. - Hậu quả pháp lý: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và/hoặc bị xử lý theo các quy định khác của pháp luật liên quan.	
5	Quyết định 811/QĐ-BGTVT năm 2024 về khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam	- Trách nhiệm tuân thủ: Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan. - Hậu quả pháp lý: Tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi vi phạm pháp luật về giá trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và/hoặc bị xử lý theo các quy định khác của pháp luật liên quan.	QLCB, TCKT